

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2021

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Út Hậu

2. Ông Nguyễn Văn Trãi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Hồng Y**, sinh năm 1988. (Có mặt)

Đăng ký thường trú: Ấp 01, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn Lê Hồng Y trình bày:

Vào năm 2010, chị và anh Nguyễn Thanh V do mai mối, tìm hiểu và đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình nên chị khởi kiện xin ly hôn với anh V, vụ án được giải quyết động viên hàn gắn nên chị rút đơn khởi kiện. Anh chị chung sống không được bao lâu thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị phát hiện anh V có người phụ nữ khác, không quan tâm gia đình vợ con, anh V đi làm hay đi nhậu, có cự cãi nhau, có lần anh V bạo lực đánh đập chị nên chị và con đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, anh chị đã ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Xét thấy không còn tình cảm và không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh chị có một con tên Nguyễn Minh T (nữ), sinh ngày 14/02/2012, hiện chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật với số tiền mỗi tháng là 745.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thơ đủ 18 tuổi.

Chị được cha mẹ cho riêng diện tích đất là 10.000m² đất ruộng từ năm 2018 (Đất tọa lạc tại Ấp 01, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ) và chị có thu nhập ổn định từ việc làm thuê có xác nhận của chính quyền địa phương nên chị đảm bảo điều kiện nuôi con chung.

Chị muốn anh V có trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng con chung nên chị yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật với số tiền mỗi tháng là 745.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Thơ đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai đề ngày 05/4/2021 và quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn Thanh V trình bày:

Anh và chị Lê Hồng Y do mai mối, có tình cảm nên đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống kinh tế gia đình, anh cũng lo làm ăn, anh không có người phụ nữ khác bên ngoài, chỉ có cự cãi nhỏ trong gia đình nên chị Y khởi kiện xin ly hôn, sau đó có hàn gắn tình cảm nên chị Y rút đơn khởi kiện. Sau khi về chung sống, anh vẫn lo làm ăn, đến năm 2020 thì anh phát hiện chị Y có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh có nói với mẹ vợ, anh vẫn bỏ qua để chung sống với chị Y, nhưng

chị Y vẫn hay bỏ nhà đi vào ban đêm, anh cũng có uống rượu nên có cự cãi nhau, sau đó chị Y và con về nhà cha mẹ ruột sống nên anh chị đã ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay.

Thời gian ly thân anh có đến nhà cha mẹ vợ thăm con, có rước con về nội chơi, có đến gặp chị Y để hàn gắn tình cảm, kêu chị Y về chung sống nhưng chị Y không đồng ý. Anh còn thương vợ thương con, mong muốn đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con tên Nguyễn Minh T (nữ), sinh ngày 14/02/2012, hiện chị Y đang nuôi dưỡng. Trường hợp chị Y cương quyết ly hôn, anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu Minh T đến trưởng thành, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Anh có mua bờ xoài lá của anh Lâm Minh P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số nhà 371, tổ 6, ấp 1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Theo Hợp đồng mua bán xoài lá (không ghi ngày tháng năm), hình thức mua cây xoài để chăm sóc thu hoạch lấy trái trong thời hạn 02 năm, từ ngày 19/03/2021 âm lịch đến hết ngày 30/03/2023 âm lịch thì kết thúc. Hiện xoài đang cho trái chờ ngày thu hoạch.

Năm 2019 anh được cha mẹ cho riêng anh 03 công đất ruộng nhưng chưa sang tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc cho đất không có làm giấy tờ. Anh đã cho em ruột tên là Nguyễn Phú T thuê đất trong hạn 02 năm, từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 9 năm 2021 thì hết hạn, với giá thuê là 7.500.000 đồng/năm. Việc cho thuê đất chỉ thoả thuận miệng, không có làm giấy tờ.

Ngoài ra, anh còn đi làm thuê, không có ký hợp đồng thuê, nếu có người thuê thì thu nhập mỗi ngày làm thuê là 300.000 đồng/ngày, bình quân mỗi tháng thu nhập là 7.000.000 đồng/tháng.

Những phần trình bày nêu trên để chứng minh anh có công việc và thu nhập ổn định nên trường hợp ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Về phía bị đơn, tuy không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị Y. Trường hợp chị Y cương quyết ly hôn, anh yêu cầu nuôi dưỡng Minh T đến trưởng thành, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Thống nhất với chị Y là tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Thống nhất không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Hồng Y và anh Nguyễn Thanh V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị Y khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh V chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2010, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Y cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, anh V không quan tâm gia đình, anh có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, hay uống rượu nên xảy ra cự cãi dẫn đến mất hạnh phúc. Dù đã cố hàn gắn tình cảm về chung sống nhưng anh V vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn trầm trọng hơn, đến tháng 02 năm 2021 chị và con đã về nhà cha mẹ ruột ở và đã ly thân từ đó đến nay. Chị đã không còn tình cảm với anh V nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về phía anh V, anh thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, năm 2020 thì anh phát hiện chị Y có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh cũng có uống rượu nên có cự cãi nhau, có đánh chị Y một lần, sau đó chị Y và con về nhà cha mẹ ruột sống nên anh chị đã ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Thời gian ly thân anh cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng chị Y không đồng ý. Anh còn thương vợ thương con, mong muốn đoàn tụ nên anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Y và anh V phát sinh từ năm 2017 là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống kinh tế gia đình, vợ chồng bất hòa về tình cảm, không tin tưởng nhau, hay xảy ra cự cãi nên ít quan tâm nhau dẫn đến mất hạnh phúc. Anh chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không có kết quả. Anh chị đã ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay, chị Y cho rằng không còn tình cảm với anh V nên cương quyết xin ly hôn.

Điều đó chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh V là có thật. Tại phiên tòa hôm nay, chị Y và anh V đều thừa nhận: để giải quyết mâu thuẫn, nhiều lần anh chị đã tự khuyên bảo nhau và gia đình hai bên cũng tiến hành hòa giải động viên nhưng vẫn không có sự chuyển biến tiến bộ nào cho mâu thuẫn.

Dù anh V luôn cho rằng: anh vẫn thương yêu vợ thương con nên xin đoàn tụ. Nhưng suốt thời gian qua cũng như quá trình giải quyết vụ án, là thời gian để anh V thể hiện thiện chí về việc mong muốn đoàn tụ của mình nhưng anh V vẫn không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Cho nên, ý kiến mong muốn đoàn tụ của anh V được xem như lời nài ra mà không có thiện chí khắc phục. Hơn nữa, trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Điều này cho thấy: Tình trạng vợ chồng giữa chị Y và anh V đã thật sự rạn nứt, hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế, mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Anh chị có một con tên Nguyễn Minh T (nữ), sinh ngày 14/02/2012; ngoài ra không có con nuôi hay con riêng gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, chị Y và anh V đều thừa nhận: cháu Minh T có sức khỏe tốt, phát triển bình thường về thể chất và khả năng nhận biết.

Việc chăm lo và giáo dục để cháu phát triển lành mạnh (sự phát triển toàn diện của các cháu như trên) đều cần sự vun đắp, tạo dựng của cả chị Y và anh V. Nên việc vắng mẹ (chị Y) hoặc cha (anh V) đều gây trở ngại cho cháu, tức là: có thể thiếu thốn hơn về điều kiện kinh tế hoặc không đảm bảo tốt về tinh thần. Song, cần xem xét thỏa đáng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho sự phát triển của trẻ, lần lượt như sau:

Theo lời trình bày của chị Y và anh V đều thống nhất cháu T vẫn liên tục chung sống với chị Y và phía chị Y là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu

cho đến nay. Mặc dù cháu T đang sống với chị Y nhưng thời gian qua chị vẫn tạo điều kiện cho anh V tới lui thăm nom, rước cháu về bên anh V để chăm sóc. Vì vậy, chị Y yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến trưởng thành.

Chị Y cho rằng: Chị đi làm thuê với thu nhập bình quân hàng tháng là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), chị Y được cha ruột cho riêng 10 công đất (theo Biên bản V/v họp mặt gia đình để phân chia tài sản ngày 01/02/2018) đã lên vườn thu hoạch hàng năm là 100.000.000 đồng/năm nên tổng thu nhập là 172.000.000 đồng/năm (theo Đơn xin xác nhận thu nhập ngày 17/5/2021).

Anh V cho rằng: Anh đi làm thuê với thu nhập hàng tháng là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Anh V có mua bờ xoài lá với hình thức mua cây xoài để chăm sóc thu hoạch lấy trái trong thời hạn 02 năm, từ ngày 19/03/2021 âm lịch đến hết ngày 30/03/2023 âm lịch thì kết thúc (theo Hợp đồng mua bán xoài lá (không ghi ngày tháng năm)), hiện xoài đang cho trái chờ ngày thu hoạch. Ngoài ra, năm 2019 anh còn được cha mẹ cho riêng 03 công đất ruộng nhưng chưa sang tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc cho đất không có làm giấy tờ. Anh đã cho em ruột tên là Nguyễn Phú T thuê đất trong hạn 02 năm, từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 9 năm 2021 thì hết hạn, với giá thuê là 7.500.000 đồng/năm. Việc cho thuê đất chỉ thoả thuận miệng, không có làm giấy tờ.

Theo đó, chị Y và anh V đều là lao động tự do, không thường xuyên ở nhà, vì vậy, việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung đều cần sự hỗ trợ của phía gia đình nên điều kiện của chị Y và anh V được xem là tương đồng nhau về hoàn cảnh chăm sóc con chung.

Thực tế cháu Minh T đã được phía chị Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu vẫn đang sống với phía chị Y, chị Y có đảm bảo cho cháu các điều kiện về sinh hoạt và cuộc sống cũng như đảm bảo cho sự phát triển của trẻ, cháu Minh T là cháu gái nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ, cần tránh gây sự xáo trộn quá lớn trong cuộc sống sinh hoạt và tinh thần của trẻ; hơn nữa ở độ tuổi này xem như mới chập chững bước vào một môi trường mới rất cần sự dìu dắt, dạy dỗ từ người mẹ với những bước đi đầu đời; do đó, việc giao cho chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh T đến trưởng thành là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Với những phân tích trên là cơ sở quyết định: Giao cháu Nguyễn Minh T (nữ), sinh ngày 14/02/2012 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái (con chung) là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con (anh V) có quyền thăm nom con chung; không ai được quyền cản trở anh V thực hiện quyền này.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, yêu cầu của chị Y là có căn cứ nên anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi cháu Minh T đủ 18 tuổi.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Chị Y yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật với số tiền mỗi tháng là 745.000 (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)/tháng, anh V không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận thấy: nhu cầu thiết yếu đảm bảo cho cuộc sống của trẻ (cháu Minh T 09 tuổi) là tương đối lớn. Tuy nhiên, hiện nay anh V đi làm thuê, chưa có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên cần áp dụng mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu theo quy định của pháp luật (Mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.490.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng)/01 tháng). Vì vậy, yêu cầu của chị Yển là có cơ sở và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Song, mức cấp dưỡng có thể thay đổi khi không còn phù hợp với thực tế và quy định hiện hành.

[5] Về tài sản chung: Chị Y và anh V đều thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về nợ chung: Chị Y và anh V đều thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Y và anh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 107; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Hồng Y.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hồng Y được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T (nữ), sinh ngày 14/02/2012 cho chị Lê Hồng Y trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Anh Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Minh T mỗi tháng số tiền 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)/tháng cho đến khi cháu Minh T đủ 18 tuổi.

Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh V thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Hồng Y phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp theo biên lai thu số 011576 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô sang thành tiền án phí (công nhận chị Y đã nộp xong).

Anh Nguyễn Thanh V phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trãi

Ngô Thị Út Hậu

Lê Thị Thúy Hằng